

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA CẨM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẠM NGỌC ANH*

Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân nhiều tác phẩm lý luận lớn, có giá trị, trong đó có tài liệu “Tuyệt đối bí mật”. Tài liệu này (từ sau ngày 9-9-1969 trở đi được Đảng và nhân dân ta gọi là Di chúc) là một di sản lịch sử tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Di chúc và những giá trị bất hủ

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết trong một thời gian dài, từ năm 1965 đến năm 1969. Đó là một bản tổng kết sâu sắc, toàn diện kinh nghiệm, quá trình chỉ đạo cách mạng, những trải nghiệm, đường hướng phát triển tương lai của dân tộc, đồng thời cũng thể hiện lẽ sống ở đời và làm người của vị lãnh tụ, anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh. Vì thế, Di chúc chứa đựng một phức hợp các giá trị phổ quát, bao trùm mọi mặt đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức, quan hệ và nguyên tắc ứng xử giữa các quốc gia, dân tộc, đạt đến chiều sâu văn hóa, nhân văn.

Năm 1985, khi phát động thập niên phát triển văn hóa trên quy mô toàn cầu, Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đưa ra một quan niệm hết sức đặc sắc về văn hóa. Theo đó, văn hóa đồng nhất với sự sáng tạo, làm ra cái mới, tính nhân bản và định hướng lựa chọn giá trị cuộc sống của mỗi người và các cộng đồng người khác nhau trên thế giới. Quan niệm này là chìa khóa cho phép chúng ta khám

phá vẻ đẹp ở tầng sâu thẳm nhất - vẻ đẹp văn hóa - của Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó có quan niệm của Người về những nội dung căn cốt về văn hóa cẩm quyền của Đảng Cộng sản.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một sản phẩm văn hóa đạt đến độ sâu sắc và thâm thúy một cách đúng nhất nghĩa của từ đó, cả về nội dung và hình thức.

Di chúc là một tuyệt tác nghệ thuật về cấu tứ, lô-gíc triển khai khoa học, cách thức diễn đạt và nghệ thuật dùng từ; nó tích hợp cái thâm trầm, sâu lắng, ý tại ngôn ngoại của văn hóa phương Đông; cái chi tiết, cụ thể nhưng đầy hình tượng của lối tư duy phương Tây và bao trùm lên tất cả là tinh thần cách mạng, khoa học, chiều sâu nhân văn của lý luận Mác - Lê-nin. Đó là tác phẩm thể hiện một cách đậm nét phong cách tư duy, chất trí tuệ, ngôn ngữ giản dị, gần gũi với đời thường nhưng có sức lay động tâm can của nhà hiền triết Hồ Chí Minh.

* PGS, TS, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chỉ riêng ngôn ngữ diễn đạt, *Di chúc* đã góp phần làm trong sáng tiếng Việt với khả năng tải trọng của nó. Mỗi chữ, mỗi từ, mỗi câu, mỗi đoạn văn được viết ra ở đây như là kết quả của sự nung nấu, suy tính, so sánh, chất lọc, chưng cất, chứa đựng chiều sâu của tư tưởng, tình cảm, sự giàu có, phong phú của tâm hồn, nhân cách, chiều cao của trí tuệ Hồ Chí Minh.

Khẳng định niềm tin tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh có một lối diễn đạt điển hình, súc tích khó ai có thể viết được đầy đủ và hay hơn thế: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”⁽¹⁾. Đây không còn là ngôn từ thuần túy nữa mà là niềm tin, khát vọng cháy bỏng, tình cảm thiêng liêng và chí hướng phấn đấu của toàn dân tộc. Dưới ngòi bút của Hồ Chí Minh, ngôn từ trở thành ý chí và tình cảm; Người nói với đồng bào mình bằng ngôn ngữ của trí tuệ và trái tim, để đồng bào cũng tiếp nhận những câu chữ đó bằng trí tuệ và lương tri làm người. Do vậy, lời nói của Người trở thành lời hiệu triệu, thôi thúc lên đường hành động, lan tỏa và gắn kết hàng triệu trái tim thành một nhịp đập. Bốn từ “nhất định” được lặp lại nhưng không thừa và không thể bỏ đi một từ nào cả; mỗi từ có vai trò, vị trí riêng; từ “phải” và từ “sẽ” được Người dùng hết sức đặc địa, chỉ thị tương lai của hai đối tượng nhưng đều hướng tới một kết cục duy nhất: Chiến thắng cuối cùng thuộc về nhân dân ta.

Về tư cách của một Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁾. Hai từ “thật sự”, “thật” được nhắc lại nhiều lần như một

lời nhắc nhở mang tính quy luật, phổ biến phải làm thường xuyên, liên tục, nếu không, Đảng khó lòng mà giữ nổi vị thế, vai trò cầm quyền của mình.

Di chúc của Người chứa đựng và bao quát tinh thần đổi mới, phát triển như là hạt nhân cốt lõi của phương pháp hành động biện chứng và cũng là nét đặc trưng trong phong cách tư duy của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ rằng: Cách mạng là một quá trình luôn luôn đổi mới. Bản thân thực tiễn cách mạng, cuộc sống lao động, sản xuất và chiến đấu của nhân dân luôn luôn đổi mới và phát triển; tư duy và hành động của con người, nhất là của tầng lớp lãnh đạo phải có hai phẩm chất: đổi mới và phát triển. Tuy nhiên, Người cũng chỉ rõ công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới tốt đẹp là công việc “rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽³⁾.

Toàn bộ tinh thần của *Di chúc* xâu chuỗi nhận thức và hành động đổi mới trong việc xử lý các mối quan hệ, giải quyết tất cả những vấn đề phức tạp, khó khăn. Chính vì vậy, *Di chúc* cùng với *Đời sống mới* (năm 1947), *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), *Dân vận* (năm 1949) là những tác phẩm của Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho tư duy đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1986. Xét về mặt lý luận, công cuộc đổi mới ở Việt Nam do Đảng Cộng sản khởi xướng và lãnh đạo không phải là ngẫu nhiên, mà được chuẩn bị và xuất phát từ những tiền đề tư tưởng trước đó, là sự tiếp nối hợp lô-gíc dòng chảy liên mạch tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng của toàn bộ tiến trình đổi mới, mãi mãi soi sáng con đường chúng ta đi.

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2000, t. 12, tr. 498 - 499, 498, 505

Những quan điểm về xây dựng văn hóa cầm quyền của Đảng trong Di chúc

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một công trình lý luận tổng kết với các luận điểm độc đáo, sáng tạo và ở tầm lý tính. Đặc biệt, *Di chúc* đã cô đúc ở tầm khái quát triết lý hành động những đặc trưng, giá trị chủ yếu trong văn hóa cầm quyền của Đảng Cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã *sáng tạo một quan niệm đặc sắc về Đảng cầm quyền và xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh*. *Di chúc* là tác phẩm duy nhất, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng chính thức khái niệm “Đảng cầm quyền” với các tiêu chí rất cụ thể như là các phẩm chất sống còn của Đảng: đoàn kết, thống nhất; vì nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; thực hành dân chủ rộng rãi; tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau... Những phẩm chất này làm nên bản chất đặc trưng, tính ưu việt, sức mạnh và uy quyền, uy tín của Đảng trong nhân dân, bảo đảm cho Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, giữ vững vị thế và vai trò cầm quyền trong toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra và gợi mở cách giải quyết một vấn đề cực kỳ phức tạp: Kiểu phương thức cầm quyền của một đảng chính trị, nhờ đó mà biến các giá trị quyền lực thẩm thấu vào các quan hệ xã hội theo đường hướng chủ đạo: Dân là chủ và làm chủ quyền lực chính trị.

Tổng kết thực tiễn phát triển lịch sử nhân loại, các nhà lý luận chỉ ra ba loại cầm quyền điển hình: cầm quyền bằng vị trí quyền lực vốn có; cầm quyền bằng trí tuệ và hiểu biết; cầm quyền bằng phẩm hạnh và nhân cách văn hóa.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương và khởi xướng phương thức cầm quyền bền vững nhất, nhưng khó nhất: Cầm quyền bằng nhân cách đạo đức của Đảng. Bởi lẽ, trong tư duy của Người, đạo đức là gốc, là nền tảng; nhờ đó mà con người không

ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền; không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Đạo đức của Đảng thể hiện sinh động ở từng con người đảng viên cụ thể. Mẫu hình nhân cách người lãnh đạo, cầm quyền theo kiểu nhân cách văn hóa của Hồ Chí Minh phải hội tụ đủ các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Những phẩm chất của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền “không từ trên trời rơi xuống, không tự nhiên mà có”; chúng được hình thành, dần dần, được củng cố làm thành nội dung văn hóa Đảng trong thực tiễn hoạt động cách mạng vô cùng phong phú, khó khăn nhưng cũng rất oanh liệt, hào hùng, thông qua việc làm thường xuyên: tự xây dựng, tự chỉnh đốn Đảng. Tự xây dựng, tự chỉnh đốn làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng ta. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh lo lắng đến tương lai, tiền đồ của dân tộc, sự tha hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên khi đã có chức, có quyền. Bởi vậy, Người chỉ rõ: “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁽⁴⁾.

Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, theo Hồ Chí Minh, phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên cả bốn nội dung: Tư tưởng, chính trị, tổ chức - cán bộ và đạo đức.

Theo quan niệm của UNESCO, *nếu văn hóa mang bản chất nhân bản, là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần phản ánh trình độ người của các quan hệ xã hội thì vị thế, năng lực, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản được thể hiện trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng các giá trị văn hóa sâu sắc làm nên chủ nghĩa nhân văn hành động theo đúng nghĩa nhất của nó*.

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 12, tr. 503

Những giá trị nhân văn vừa nêu trong quan niệm về văn hóa cầm quyền của Đảng Cộng sản làm nên vẻ đẹp, sức sống và sức hấp dẫn lâu bền của *Di chúc* - một tuyệt tác của Hồ Chí Minh; tác phẩm này mãi mãi là tài sản văn hóa tinh thần quý báu, luôn luôn rọi đường và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam trên con đường phát triển.

Tích cực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đỉnh nình 5 lời thề mà đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng tuyên đọc trước anh linh của Người, 45 năm qua, nhân dân Việt Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, đã đoàn kết một lòng, đem hết tinh thần và nghị lực, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, rõ nhất là về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của công tác chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tăng cường sức mạnh, năng lực lãnh đạo của Đảng, thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cầm quyền, trong 45 năm qua, Đảng ta hết sức chú trọng và luôn luôn xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là điều kiện có tính quyết định để bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ra các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tổ chức chỉ đạo công tác học tập, quán triệt các văn kiện Đảng, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng về quan điểm, đường lối; xây dựng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng sửa đổi, các chủ trương, chính sách lớn. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các văn kiện Đại hội Đảng các khóa IX, X, XI, gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng

hiện nay", tiếp tục đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng lên hàng đầu, là nhiệm vụ then chốt bên cạnh nhiệm vụ tăng trưởng, phát triển kinh tế, xây dựng, phát triển văn hóa làm nền tảng tinh thần của xã hội. Những thành tựu bước đầu, quan trọng đạt được trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Các kết quả đạt được thể hiện rõ rệt ở việc mở rộng dân chủ trong Đảng và dân chủ trong xã hội, tạo nên luồng sinh khí mới, thúc đẩy việc phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, nâng cao tính tích cực của nhân tố con người. Cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong Đảng và trong xã hội đã có tác dụng răn đe, hạn chế các biểu hiện tiêu cực, thoái hóa.

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhiều năm qua, hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng, từ Trung ương đến các chi bộ, có những chuyển biến nhất định. Sức chiến đấu của nhiều chi bộ, đảng bộ và đảng viên đã được tăng lên, thể hiện bằng tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện tư tưởng lệch lạc, sai lầm, phản động, độc hại, bảo vệ nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng, bảo vệ chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Đứng trước sự khủng hoảng, tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa, trước yêu cầu đổi mới đất nước, Đảng chỉ đạo tăng cường công tác tư tưởng, lý luận, nhằm khẳng định những vấn đề có tính nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng. Thông qua những thành tựu và cả những bài học kinh nghiệm thực tiễn của sự nghiệp đổi mới, bổ sung, điều chỉnh bước đi phù hợp với sự phát triển là cơ sở chính trị quan trọng nhằm bảo đảm sự thống nhất về mặt tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận của xã hội.

Tuy nhiên, trước những biến động nhanh chóng và phức tạp của tình hình trong nước và trên thế giới, tác động mặt trái của cơ chế thị trường, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị và

đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhất là trong ý thức hệ, chuẩn giá trị phát triển tiến bộ; mất cảnh giác, giảm sút ý chí chiến đấu, kém ý thức tổ chức kỷ luật, tha hóa về nhân cách; quan liêu, xa rời quần chúng. Nhiều đảng bộ, chi bộ vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức, hoạt động tự phê bình và phê bình còn nhiều lệch lạc. Tình trạng “*đĩ hòa vi quý*” còn khá phổ biến trong Đảng. Một số đảng bộ, chi bộ để cho chủ nghĩa cá nhân lỏng lẻo, tham nhũng, trục lợi theo “lợi ích nhóm”, lợi dụng phê bình để sát phạt nhau, làm cho nội bộ mất đoàn kết, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đây là một nguy cơ tiềm tàng của Đảng cầm quyền, cần phải nhanh chóng loại bỏ.

Tình hình trên đặt ra cho công tác xây dựng Đảng nhiều vấn đề rất mới, cả về lý luận và thực tiễn, đòi hỏi phải tiếp tục được đổi mới và chú trọng hơn nữa, để có sự chuyển biến đem lại hiệu quả tích cực, làm cho Đảng ta ngày càng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt, theo đúng với mong muốn như trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về phía tổ chức đảng, phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ, đạo đức của người đảng viên; thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng; hoan nghênh, khuyến khích quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên; đổi mới, bảo đảm nghiêm túc và nâng cao chất lượng, chế độ sinh hoạt của chi bộ; kỷ luật, kỷ cương của Đảng phải được giữ nghiêm minh; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải thường xuyên, chặt chẽ, có hiệu quả.

Về phía mỗi đảng viên, cán bộ, trong nhận thức và hành động, phải luôn luôn đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, trước hết; thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật; đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi, gắn bó với nhân dân, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thường xuyên nỗ lực cố gắng học tập,

nâng cao trình độ hiểu biết toàn diện để có thể hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao phó, phân công.

Đó chính là những việc làm cụ thể, thiết thực trong điều kiện hiện nay nhằm tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang, bồi đắp và làm giàu thêm hệ giá trị văn hóa cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tiếp tục học tập và thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, nhiệm vụ trước mắt trong xây dựng văn hóa Đảng cầm quyền là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011, của Bộ Chính trị. Với chủ đề xuyên suốt của Chỉ thị số 03: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân; đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp nâng cao nhận thức, xây dựng bản lĩnh dám nghĩ, dám nói, dám làm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, biến quyết tâm thành hành động, thành chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, chấn hưng và phát triển bền vững đất nước. Đây chính là phương thức quan trọng nhằm củng cố, phát huy và làm sáng lên các giá trị nhân cách văn hóa đảng viên của một Đảng cầm quyền.

Những điều căn dặn và mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa cầm quyền của Đảng Cộng sản được thể hiện trong bản *Di chúc* thật giản dị, cao quý và thiêng liêng. Chính vì vậy, trong công tác xây dựng Đảng chân chính, cách mạng, bản *Di chúc* của Người trở thành một tác phẩm bất hủ, còn chính Người, chỉ riêng tác phẩm này thôi, đã có thể trở thành nhà tư tưởng lớn của thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ sống mãi trong tâm hồn, trí tuệ dân tộc Việt Nam và sự trân trọng, kính phục của nhân dân thế giới. □